

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	18,733,000	TỔNG SỐ CHI	18,733,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	430,000	I. Chi đầu tư phát triển	11,300,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11,694,000	II. Chi thường xuyên	7,243,000
III. Thu bổ sung	6,609,000	III. Dự phòng	190,000
- Bổ sung cân đối	6,609,000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	156,894,396	121,619,058	30,899,000	18,733,000	20	15
I	Các khoản thu 100%	5,591,945	5,591,945	430,000	430,000	8	8
1	Phí, lệ phí	17,000	17,000	20,000	20,000	118	118
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	725,692	725,692	190,000	190,000	26	26
3	Thu khác	4,759,885	4,759,885	150,000	150,000	3	3
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	89,368	89,368	70,000	70,000	78	78
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	133,082,312	97,806,974	23,860,000	11,694,000	151	12
1	Thuế thu nhập cá nhân	657,576	275,000	310,000	129,000	47	47
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	647,832	323,916	450,000	225,000	69	69
3	Tiền sử dụng đất	131,184,339	97,038,104	23,000,000	11,300,000	18	12
-	Huyện làm chủ đầu tư	0	0	8,000,000	800,000		
-	Xã làm chủ đầu tư	131,184,339	97,038,104	15,000,000	10,500,000		
4	Thu tiền thuê mặt đất mặt nước	1,260	252			0	0
5	Thuế GTGT - TNDN	588,305	166,702	100,000	40,000	17	24
6	Phí môn bài	3,000	3,000			0	0
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	5,161,205	5,161,205				

V	Thu kết dư ngân sách năm trước	4,495,434	4,495,434				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8,563,500	8,563,500	6,609,000	6,609,000	77	77
	- Thu bổ sung cân đối	5,990,500	5,990,500	6,609,000	6,609,000	110	110
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2,573,000	2,573,000	0	0	0	0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	TX	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	120,886,000	114,001,000	6,885,000	18,733,000	11,300,000	7,433,000	15	10	108
	Trong đó:									
1	Chi dân quân tự vệ	135,775		135,775	151,152		151,152	111		111
2	Chi an ninh trật tự	192,520		192,520	208,800		208,800	108		108
3	Chi giáo dục	0		0	0		0			
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
5	Chi y tế	23,244		23,244	28,080		28,080	121		121
6	Chi văn hóa, thông tin	6,409,105	6,249,105	160,000	10,210,000	9,200,000	1,010,000	159		631
7	Chi phát thanh, truyền thanh	1,016,046	988,000	28,046	39,720		39,720	4		142
8	Chi thể dục thể thao	10,000		10,000	10,000		10,000	100		100
9	Chi bảo vệ môi trường	90,000		90,000	120,000		120,000	133		133
10	Chi các hoạt động kinh tế	105,701,686	103,791,686	1,910,000	2,655,000	2,100,000	555,000	3		29
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6,718,616	2,972,209	3,746,407	4,421,836		4,421,836	66		118
12	Chi cho công tác xã hội	139,008		139,008	137,412		137,412	99		99

14	Chi khác	45,000		45,000	0		0	0		0
15	Dự phòng ngân sách	190,000		190,000	520,000		520,000	274		274
16	Chi tạo nguồn CCTL từ tăng thu	0			0		0			
17	Dự phòng tăng lương	70,000		70,000	85,000		85,000			
18	Tiết kiệm chi TX 10%	145,000		145,000	146,000		146,000			

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		12,404,339	0	800,000	800,000	2,100,000	0	2,100,000	0
1. Công trình hoàn thành		2,904,339	0	800,000	800,000	2,100,000	0	2,100,000	0
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nghĩa Vũ xã Minh Tân (đoạn từ nhà bà Cây đi bãi rác cũ)	2021-2023	2 904 339		800,000	800,000	2,100,000	-	2,100,000	
2. Công trình khởi công mới		9,500,000		0	0	0			0
Xây dựng nhà văn hóa thôn Duyệt Lễ xã Minh Tân	2023-2024	9,500,000		-	-	9,200,000	-	9,200,000	